

Biên Hòa, ngày 25 tháng 12 năm 2020

Số: 1642/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117, 118 và khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2575/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07/12/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị **Phạm Kiều L**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: phường H, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Đặng Duy L1**, sinh năm 1990

Địa chỉ: phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Kiều L và anh Đặng Duy L1 tự nguyện chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy Chứng nhận kết hôn vào ngày 30/11/2015, có tổ chức đám cưới vào ngày 17/01/2016 nên căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị L và anh L1 thừa nhận, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp. Từ ngày 22/02/2016 đến nay, anh chị sống ly thân, chỉ thỉnh thoảng liên lạc với nhau. Hiện nay, anh chị không còn

tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt, nếu kéo dài chỉ làm ảnh hưởng không tốt cho cuộc sống của cả hai nên anh chị yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị L và anh L1 xác định có 01 con chung là cháu Phạm Nhã Đ, sinh ngày 18/7/2016. Ly hôn, vợ chồng thoả thuận giao con cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con trưởng thành và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Vợ chồng thoả thuận tạm thời anh L1 không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[5] Về lệ phí: Theo quy định pháp luật.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 12 năm 2020 là thực sự tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thoả thuận của chị L, anh L1 đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của chị L, anh L1

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phạm Kiều L, sinh năm 1992 và anh Đặng Duy L1, sinh năm 1990.

- Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận giữa chị Phạm Kiều L và anh Đặng Duy L1, giao cháu Phạm Nhã Đ, sinh ngày 18/7/2016 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con trưởng thành và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Vợ chồng thoả thuận tạm thời anh L1 không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh L1 (không trực tiếp nuôi con) vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Kiều L và anh Đặng Duy L1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007587 ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tám